

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DNA-CDVT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ Sửa
chữa lớn Sửa chữa lớn máy nén khí
ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân
xưởng Nước – khí nén và môi trường

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân xưởng Nước – khí nén và môi trường. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (*theo phụ lục đính kèm*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 13/05/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CDVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân xưởng Nước – khí nén và môi trường

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Vật tư thay thế					
1	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 1	ZH4000 BEARING KIT STG1 2906903600	Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân xưởng Nước – khí nén và môi trường	Bộ	2	
2	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 2	2nd stg BEARING 1320406600		Bộ	2	
3	Bộ bạc của trục bộ nén cấp 3	3rd stg bearing 1320406700		Bộ	2	
4	Bộ kiểm tra rò khí, dầu của bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 1/2/3	BREATHER 1420090136		Bộ	6	
5	Bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 1/2	ZH4000 AIR SEAL KIT STG 1/2 2906903400		Bộ	4	
6	Bộ vật tư kiểm tra hộp bánh răng	GEARBOX INSPECTION KIT 2906903300		Bộ	2	
7	Bộ làm kín trục của trục bộ nén cấp 3	ZH4000 AIR SEAL KIT STG 3 2906903500		Bộ	2	
8	Bộ vật tư sửa chữa bảo dưỡng van 1 chiều	6 CHECK VALVE KIT 2906054000		Bộ	2	
9	Bộ vật tư kiểm tra cánh bộ nén	ZH4000 IMPELLER INSPECTION KIT 2906903200		Bộ	2	
10	Bộ vật tư làm kín trục dẫn động	ZH4000 DRIVE SHAFT SEAL KIT 2906903800		Bộ	2	
11	Bộ bạc đuôi trục của trục bộ nén cấp 3	ZH4000 BEAR.KIT FREE END SHAFT 2906903700		Bộ	2	
12	Bộ đệm cao su của các cùm	ZH4000 VICTAULIC PIPECOUPL.KIT		Bộ	2	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	nồi cổ đầu vào, ra của các bộ nén	2906904000				
13	Bộ vật tư sửa chữa bơm dầu chính	ZH4000 MAIN OIL PUMP KIT 2906904400	Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân xưởng Nước – khí nén và môi trường	Bộ	2	
14	Bộ vật tư sửa chữa bộ khử dầu dạng sương	OIL DEMISTER SERV.KIT 2906904500		Bộ	2	
15	Bộ vật tư sửa chữa van điều khiển nhiệt cho dầu bôi trơn	AMOT THERMOSTATIC VALVE KIT 2906907701		Bộ	2	
16	Bộ bảo dưỡng bộ làm mát cấp 2	(ZH4000 AFTERCOOLER SERVICE KIT 2906904200)		Bộ	2	
17	Bộ bảo dưỡng bộ làm mát cấp 1	(INTERCOOLER SERVICE KIT 2906904100)		Bộ	2	
18	Bộ lọc dầu bôi trơn	SPARE OIL FILTER ELEMENT 1621875099		Bộ	2	
19	Bộ vật tư bạc làm kín trục dẫn động	DRIVE SHAFT SEAL BEARING 2906903900		Bộ	2	
20	Dầu máy nén khí	ROTO H-PLUS 20L 2908850700		Can	22	
21	Bộ điều khiển	KIT ELECTRONIKON MK4-MK5 2230501814		Bộ	2	
22	Bộ nguồn	POWER SUPPLY 1089070104		Cái	2	
23	Bộ truyền động	ACTUATOR 1623287300		Cái	2	
24	Bộ điều khiển	CONTROLLER 1623287302		Cái	2	
25	Bó dây điện	WIRE HARNESS 1623911900		Cái	2	
26	Bộ nguồn	CABLE COMM		Cái	2	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		0995521041				
27	Tiếp điểm	CONTACT 1088000052	Sửa chữa lớn máy nén khí ly tâm D-01R1S001b,c Thuộc phân xưởng Nước – khí nén và môi trường	Cái	2	
28	Tiếp điểm	CONTACT 1088000053		Cái	2	
29	Tiếp điểm	CONTACT 1088000041		Cái	2	
30	Cần gạt	LEVER 1623210600		Cái	1	
31	Vít vai	SCREW SHOULDER 0223400059		Cái	1	
32	Đai ốc M6	NUT M6 0266210800		Cái	1	
33	Khớp nối truyền động	COUPLING DRIVE 1623210800		Cái	1	
34	Giá đỡ	BRACKET 1623211100		Cái	1	
35	Vít	SCREW: .312-18X .75L 0144324603		Cái	8	
36	Bộ nguồn	LOCK WASHER(A) 8.5 X 15 X 0.8 0333312700		Cái	8	
37	Giá đỡ	BRACKET 1623211400		Cái	1	
38	Khớp nối truyền động	COUPLING DRIVE 1623211300		Cái	1	
39	Van bướm	VALVE BUTTERFLY DN100 HP 1624824400	Cái	1		
II	Vật tư phụ					
1	Bu lông	M16x50mm; cường lực 8.8; đen; bao gồm: 01 Bu lông + 01 đai ốc + 01 đệm vênh + 01 đệm phẳng		Bộ	8	
2	Bu lông	M20x65mm; cường lực 8.8; đen; bao gồm: 01 Bu lông + 01 đai ốc + 01 đệm vênh + 01 đệm phẳng		Bộ	32	
3	Bu lông	M24x80mm; cường lực 8.8; đen; bao gồm: 01		Bộ	32	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Bu lông + 01 đai ốc + 01 đệm vênh + 01 đệm phẳng				
4	Cao su tấm	1270x1270x5mm		m2	1	
5	Đá mài	Ø100x6x16mm		Viên	4	
6	Bát đánh rỉ	Ø100x16mm		Cái	7	
7	Đồng lá	0,02mm		Kg	0,02	
8	Dung môi	Axetol		Kg	1	
9	Giẻ lau	Cotton; 30x30cm		Kg	1	
10	Khí gas	Thông thường 12kg/bình		Bình	1	
11	Khí Oxy	Thông thường, độ tinh khiết $\geq 99.5\%$ (40 lít/bình)		Bình	2	
12	Que hàn	KT-421, 3.2mm(hoặc tương đương)		Kg	7	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác:

- Địa điểm giao hàng tại kho DNA;
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.